

Số: 58/KH-THPD

Long Biên, ngày 31 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
Năm học 2022 - 2023

Thực hiện công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Thực hiện Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ GD&ĐT về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 - 2023;

Thực hiện công văn 4088/BGDĐT-GDTH ngày 25/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022 - 2023;

Thực hiện công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018;

Thực hiện Quyết định số 2865/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Thực hiện Công văn số 2598/SGDĐT-GDTH ngày 31/8/2022 của Sở GD&ĐT Hà Nội về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023;

Thực hiện Công văn 3221/SGD&ĐT-GDPT ngày 31/8/2021 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018;

Thực hiện Thông báo số 716-TB/QU ngày 16/8/2022 của thường trực quận ủy Long Biên về một số nhiệm vụ trọng tâm của ngành Giáo dục và Đào tạo Long Biên năm học 2022 - 2023;

Thực hiện công văn số 161/PGDĐT-GDTH ngày 05/9/2022 của Phòng GD&ĐT quận Long Biên về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 cấp tiểu học;

Thực hiện công văn số 162/PGD&ĐT ngày 05/9/2022 của Phòng GD&ĐT quận Long Biên về việc hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn năm học 2022-2023 cấp tiểu học;

Thực hiện Công văn số 179/PGD&ĐT ngày 14/9/2021 của Phòng GD&ĐT quận Long Biên về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018;

Trường Tiểu học Phúc Đồng xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Nhằm phát huy tính chủ động, linh hoạt của Ban giám hiệu và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học;

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

2. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương, điều kiện thực hiện của nhà trường.

- Kế hoạch giáo dục bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; kế hoạch thời gian năm học của địa phương và các chỉ đạo cấp trên.

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2022 - 2023

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội phường Phúc Đồng

1.1. Thuận lợi:

Phường Phúc Đồng được thành lập vào cuối năm 2003, nằm ở phía Bắc thủ đô Hà Nội. Phường có diện tích đất tự nhiên 494,76 ha. Dân số toàn phường có 12.769 nhân khẩu, 3.332 hộ gia đình ở 12 tổ dân phố. Địa giới hành chính: phía Đông giáp các phường Phúc Lợi, Sài Đồng; phía Nam giáp các phường Long Biên, Thạch Bàn; phía Bắc giáp phường Việt Hưng; phía Tây giáp phường Gia Thụy, Bồ Đề. Những năm gần các cấp ủy đảng rất quan tâm đến việc dạy học của các nhà trường trên địa bàn phường. Với tốc độ đô thị hóa nhanh, cùng với sự vào cuộc quyết liệt của các ban ngành đoàn thể địa phương, giáo dục Phúc Đồng đã có chuyển biến tích cực: số trường học tăng lên từ 3 trường lên 5 trường. 100% các trường trên địa bàn phường đều đạt chuẩn quốc gia, đạt tập thể Lao động Tiên Tiến cấp Quận, trong đó có 01 trường mầm non đạt Tập thể Lao động Tiên tiến Xuất sắc cấp Thành phố, nhận bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Khó khăn:

Dân số tăng nhanh do các tòa nhà chung cư LaJedin bắt đầu bàn giao, tổ 11, 12 HS chuyển đến nhiều nên CSVC của các nhà trường chưa đáp ứng kịp.

Dân số cơ học nhiều (theo thống kê tuyển sinh vào các nhà trường gần 40% HS là tạm trú) ảnh hưởng đến công tác PCGD phường, các nhà trường.

Trong 2 năm liên tiếp diễn ra đại dịch Covid-19 ảnh hưởng đến thu nhập phần lớn các gia đình học sinh, việc đầu tư cho con em sẽ bị hạn chế.

Nhiều gia đình hoàn cảnh éo le, khó khăn chưa có điều kiện quan tâm đến việc học của các con (26HS). Với học sinh lớp Một không có tuần làm quen với môi trường học tập, không gặp trực tiếp giáo viên nên việc rèn nề nếp phải lồng ghép trong các tiết học.

Nhiều HS bị ảnh hưởng trí tuệ đặc biệt là HS khối 1 (7HS) nên tiếp thu kiến thức chậm.

Chỉ tiêu giao biên chế GV còn ít so với số lớp (24GV/31 lớp)

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2022 - 2023

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Năm học 2022 - 2023, trường Tiểu học Phúc Đồng có 1368 HS/31 lớp ở 11 tổ dân phố, các tổ 15, 16 phường Việt Hưng, cụ thể như sau:

Khối	Số HS	Số lớp	Bình quân số HS/lớp	Số HS nữ	Số HS học 2 buổi/ngày	Số HSKT	Số HS dân tộc thiểu số	Số HS có HCKK	Số HS bán trú
1	290	7	41.4	129	289	7	7	5	263
2	289	7	41.2	141	286		5	5	270
3	274	7	39.1	146	275	2	3	2	245
4	234	5	46.8	105	231		5	6	202
5	281	5	56.1	131	277	1	2	7	224
Tổng	1368	31	43.8	652	1358	10	22	25	1200

Học sinh của nhà trường ngoan ngoãn, lễ phép, không có học sinh vi phạm pháp luật, tích cực học tập và rèn luyện, tham gia tốt các hoạt động tập thể.

Chất lượng giáo dục học sinh các lớp tương đối đồng đều.

Khó khăn: Trường còn một số HS khuyết tật, kiểm soát hành vi không tốt, khả năng tiếp thu kiến thức hạn chế nên ảnh hưởng đến chất lượng trường (khối 1: 7 HS ở lại lớp; 05 HS mới vào).

Sĩ số các lớp đông, khó khăn cho việc linh hoạt thực hiện ĐMPP dạy học (44.1 HS/lớp)

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý (Phụ lục 1)

- Tổng số CBGVNV: 57 người (CBQL: 03, GV: 41, TPT: 01, NV: 12)
Trong đó: Biên chế 32 người (CBQL: 03, GV: 25, TPT: 01, NV: 3), Hợp đồng: 25 người, trong đó hợp đồng Quận: 02; hợp đồng trường: 23 người (GVCB: 13, GVBM: 03, BV: 03; Lao công: 04)

- Trình độ đào tạo (theo Luật GD 2019):

+ Giáo viên: Đạt chuẩn: 33/42 người - 78.5%; Trên chuẩn: 2/42 người - 4.7%

Chưa đạt chuẩn: 7/42 - 16.6% (trong đó thuộc diện không phải nâng chuẩn: 0 người, đang học nâng chuẩn: 7 người, chưa học nâng chuẩn: 0 người)

+ Nhân viên: Đạt chuẩn: 3/4 người (75%); Trên chuẩn: 1/4 người (25%)

+ Việc thực hiện lộ trình tiếp theo:

- Thực tế giáo viên cơ bản/lớp: 1,03 GV/lớp (quy định 1,2GV/lớp); GV/lớp: 1,32 GV/lớp (quy định 1,5 GV/lớp). So với thực tế nhà trường đang thiếu GVCB: 12 người, GV năng khiếu: 02 người.

- Đánh giá đội ngũ theo khung năng lực vị trí việc làm:

+ Trình độ CNTT:

. Đại học: 1/42 - 2.3%; UDCNTTCB: 40/42 - 95.2%;

. Trình độ Ngoại ngữ (Tiếng Anh): Trình độ IELTS 6.5: 01/42 - 2,3%; A2: 40/42 - 95.2%;

- Đánh giá chung:

+ Ban giám hiệu nhiệt tình, trách nhiệm, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành nhà trường, chuyên môn vững vàng, ứng dụng CNTT thành thạo, sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học. Các đồng chí đều có trình độ Đại học và trung cấp chính trị.

+ Đội ngũ giáo viên trẻ, tâm huyết, trách nhiệm, chuyên môn vững, có kinh nghiệm trong chủ nhiệm. Một số đồng chí có khả năng ứng dụng CNTT tốt, sử dụng thành thạo các phần mềm dạy học để đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục.

+ Trường có đủ số giáo viên giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục với tỉ lệ 1,32 giáo viên/lớp.

- Khó khăn: Trình độ chuyên môn, CNTT của GV không đồng đều, 1 số GV chưa đạt chuẩn theo Luật GD 2019.

GV biên chế chưa đảm bảo theo số lượng được giao.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; cơ sở vật chất thực hiện bán trú (phụ lục 2)

- Năm học này, nhà trường được cải tạo, xây mới nên CSVC đảm bảo mức độ 2 theo thông tư 13 của Bộ GD&ĐT.

- Các phòng học, phòng chức năng đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy học theo yêu cầu hiện tại. 100% hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy.

- Nhà thể chất trang bị đầy đủ các trang thiết bị thể thao phù hợp và an toàn với các em học sinh tiểu học; có sân bóng cho HS hoạt động ngoài giờ học.

Nhà trường có khu vực nhà ăn khang trang, bếp thiết kế theo nguyên tắc 1 chiều sạch sẽ đáp ứng nhu cầu phục vụ HS bán trú tại trường.

- Khó khăn: diện tích các phòng học còn nhỏ (48,5m²)

+ Sĩ số HS lớp 4, 5 còn đông (TB: 50,8 HS/lớp)

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2022 - 2023

1. Mục tiêu chung:

1.1. Nhà trường thực hiện thành công mục tiêu, nhiệm vụ theo chủ đề năm học 2022-2023 “đoàn kết, nỗ lực vượt khó khăn, đổi mới sáng tạo, củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”, giáo dục học sinh phát triển trí tuệ, năng lực, phẩm chất theo đúng độ tuổi đáp ứng yêu cầu giáo dục của địa phương, của toàn ngành. Thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho HS tiểu học, đảm bảo thời lượng học tập, sinh hoạt tập thể, trải nghiệm thực tế, vui chơi, tham gia các hoạt động cộng đồng.

1.2. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3 tổ chức dạy học 2 buổi/ngày với số tiết 35 tiết/tuần tương ứng với 10 buổi cho học sinh lớp 1,2,3; các lớp 4,5 giữ nguyên theo chương trình hiện hành theo Quyết định số 16/2006/QĐBGDDĐT ngày 05/5/2006; Tiếp tục thực hiện điều chỉnh chương trình lớp 5 theo hướng dẫn tại công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục 2018; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục lớp 5; tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương; chủ động triển khai nội dung giáo dục STEM.

1.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; tham mưu, thực hiện tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, đảm bảo số lượng, chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông, chú trọng chuẩn bị đội ngũ giáo viên dạy lớp 4 trong năm học 2023 - 2024 nhất là bố trí đủ giáo viên dạy học các môn Ngoại ngữ và môn Tin học; đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 4 được bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT.

1.4. Tổ chức thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành, của các cấp phù hợp điều kiện của nhà trường. Xây dựng trường học xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc để CBGVNV, HS có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo, có môi trường dạy và học lành mạnh, thân thiện, tích cực, có nền nếp, kỷ cương, đạt chất lượng giáo dục; học sinh có kỹ năng sống, tự tin hội nhập, phát huy được phẩm chất và năng lực trong thời đại mới.

2. Chỉ tiêu cụ thể :

2.1. Chỉ tiêu chung:

- Chỉ tiêu xếp loại xuất sắc (5/11):
- + Công tác chuyên môn.
- + Công tác kiểm tra nội trường học
- + Công tác tuyển sinh, KĐCL và duy trì CQG.

- + Công tác quản lý
- + Công tác y tế
- Chỉ tiêu xếp loại Tốt (6/11):
- + Công tác ứng dụng CNTT - Thư viện trường học
- + Công tác chính trị tư tưởng - công tác học sinh
- + Công tác Nội vụ
- + Công tác Công đoàn
- + Công tác Tài chính - Kế hoạch
- + Công tác Đảng

*** Tập thể:**

- Chi bộ xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Trường đạt danh hiệu Tập thể lao động Tiên tiến cấp quận
- Đơn vị đạt danh hiệu Tiên tiến về TDTT cấp Quận
- Đơn vị đạt chuẩn văn hóa.
- Công đoàn xếp loại Hoàn thành Tốt nhiệm vụ xếp thứ 11.
- Liên đội mạnh cấp Quận
- Chi đội mạnh cấp Quận: 03
- Chi đoàn xếp loại Xuất sắc

*** Cá nhân:**

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 06 đ/c.
- GVG dạy giỏi cấp Quận: 01 đ/c.

2.2. Chỉ tiêu cụ thể.

2.2.1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

2.2.1.1. Chất lượng dạy và học:

*** Giáo viên:**

- Tham gia đầy đủ các cuộc thi phần đấu ở cuộc thi GVG cấp quận đạt giải Ba

- Thực hiện ĐMPPDH:

. Tiếp tục triển khai thí điểm Phương pháp bàn tay nặn bột khối 4,5 (môn KH): 1 tiết/năm học/1 GV.

. 100% GV áp dụng hiệu quả các yếu tố tích cực của mô hình trường học VNEN.

. 100% GV MT dạy học theo PPDHMT mới tại lớp 4, 5.

- Tổ chức chuyên đề: mỗi khối 01 chuyên đề/tháng

* Học sinh:

- Chất lượng đại trà:

Số HS được ĐG	Năng lực				Phẩm chất				Các môn học			
	T, Đ		CCG		T, Đ		CCG		HTT, HF		CHT	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1368	1368	100%	0	0	1368	100%	0	0	1360	99.4%	8	0,6

+ Nâng cao chất lượng HS lớp 5:

. Khảo sát 3 môn Toán, TV, TA định kỳ: 100% HS đạt trên TB, trong đó: điểm 9,10 đạt khoảng 30%

. Khảo sát TA chương trình liên kết: 70% HS đạt từ trung bình trở lên

. 100% HS hoàn thành CTTH.

- Chỉ tiêu danh hiệu khen thưởng học sinh cuối năm:

+ Đối với lớp 1, 2, 3:

T. số HS được ĐG	Học sinh Xuất sắc		Học sinh Tiêu biểu		HS được khen ĐX; thư khen		Học sinh chưa được khen	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
853	172	20.1	86	10.0	285	33.4	310	36.3

+ Đối với lớp 4, 5

T. số HS được ĐG	Học sinh Xuất sắc		Học sinh được khen Vượt trội		Học sinh được khen đột xuất		Học sinh chưa được khen	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
515	103	20.0	346	67.1			60	11.6

- Chỉ tiêu kết quả các cuộc thi của học sinh:

T. số HS đạt giải	Cấp Quận		Cấp Thành phố		Cấp Quốc gia		Cấp Quốc tế	
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
10	6	0.3%	2	0.07%	1	0,07%	1	0.07%

2.2.1.2. *Giáo dục thể chất, ngoại khóa - thực hiện văn minh đô thị - vệ sinh môi trường:*

- 100% CBGVNV, HS xây dựng và thực hiện “văn hóa khoanh tay - mỉm cười - cúi chào” phù hợp các hoàn cảnh giao tiếp trong và ngoài nhà trường.

- Phối hợp với TTVH-TT dạy bơi cho HS lớp 3 đến lớp 5 đạt yêu cầu: 160 HS.

- Tổ chức 100% HS lớp 3 tham quan tại 2 điểm di tích lịch sử của Quận (đình chùa Lệ Mật, đền Trần Vũ) và tham quan ngoại khóa trải nghiệm 2 lần/năm (nếu được PGD&ĐT cho phép).

- Thực hiện chủ đề Quận “Hành động vì nhà trường Xanh - Sạch - Đẹp - Văn minh - Hạnh phúc”: cải tạo, hoàn thiện mô hình Nhà vệ sinh thân thiện; phấn đấu trường đạt mức độ 2.

- 100% các lớp tuyên truyền hiệu quả về việc thực hiện ATGT, các chế tài xử phạt khi vi phạm luật giao thông; Giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống thông qua các HĐTT và giờ học chính khóa.

2.2.1.3. Công tác bán trú, chương trình sữa học đường:

- Bán trú: Ký hợp đồng với công ty TNHH chế biến xuất ăn Hoa Sữa cung cấp xuất ăn sẵn cho học sinh đã được Phòng y tế thẩm định; sử dụng phần mềm Ajnomoto: 1 ngày/tuần, không để xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm;

- Nước:

. Nước uống CBGVNV, HS: Ký hợp đồng với cơ sở cung cấp nước uống CIO cung cấp nước uống cho học sinh.

. Nước sạch: Tiếp tục sử dụng nguồn nước sạch của công ty nước sạch số 2. Phối hợp với công ty xét nghiệm 6 tháng/lần.

- Bảo hiểm y tế: 100% học sinh tham gia.

- Sữa học đường: Tỷ lệ học sinh tham gia Đề án chương trình sữa học đường phấn đấu đạt 90% (khi có chỉ đạo của các cấp)

2.2.1.4. Các chỉ tiêu khác:

- Không xảy ra việc thu chi, dạy thêm - học thêm sai quy định.

- 100% CBQL có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn; 90% giáo viên có trình độ đạt chuẩn theo Luật GD 2019.

- Thư viện đạt Thư viện Tiến tiến.

- Kiểm tra toàn diện: 11 đ/c

- Công tác y tế, Chữ thập đỏ xếp loại Xuất sắc

2.2.2. Duy trì, củng cố kết quả PCGD tiểu học, đảm bảo hiệu quả KĐCL giáo dục, duy trì trường đạt CQG và quy hoạch hợp lý trường, lớp:

2.2.2.1. Chất lượng PCGD tiểu học:

- 100% HS đúng độ tuổi ra lớp

- Phối hợp với UBND phường duy trì PCGDTH mức độ 3.

2.2.2.2. Duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 1, ứng dụng CNTT:

- Tiếp tục duy trì Chuẩn quốc gia mức độ 1: phấn đấu giảm số HS/lớp theo năm học.

- Kết nối Internet băng thông rộng, được giám sát an ninh theo thời gian tại các khu vực trong trường, sử dụng đồng bộ hệ thống phần mềm đảm bảo khai thác CSDL tập trung của ngành trong QL điều hành.

- 100% GV triển khai ứng dụng hiệu quả các phần mềm dạy học theo các hình thức phù hợp với từng thời điểm đảm bảo tích ứng an toàn khi có dịch xảy ra.

- 90% CMHS thu các khoản theo quy định qua phần mềm và không dùng tiền mặt.

2.2.3. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học:

- Thực hiện tốt công tác truyền thông về giáo dục tiểu học; không có ý kiến phản ánh vượt cấp của CBGVNV và cha mẹ học sinh về các hiện tượng tiêu cực trong các nhà trường.

2.2.4. Điểm mới của năm học 2022 - 2023:

- Sử dụng hiệu quả Lịch báo giảng tự động cho 100% GV

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục năm học 2022 - 2023 (Phụ lục 3)

- Thời lượng các môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường được xây dựng trên nguyên tắc đảm bảo các quy định của Bộ GDĐT, Sở GDĐT Hà Nội, Phòng GDĐT quận Long Biên và phù hợp với tình hình thực tế nhà trường.

+ Đối với lớp 1,2, 3: Không quá 7 tiết/ngày, tổng số 35 tiết/tuần (lớp 1, 2: 25 tiết bắt buộc, chương trình của nhà trường: 10 tiết; lớp 3: bắt buộc: 28 tiết, chương trình nhà trường: 7 tiết).

+ Đối với lớp 4,5: Không quá 7 tiết văn hóa/ngày, tổng số 38 tiết/tuần (chính khóa: 25 tiết; số tiết tăng cường tối đa: 13 tiết).

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động GDTT thực hiện trong năm học (Phụ lục 4)

- Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động rèn kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương. Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT ban hành quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

- Triển khai thực hiện tốt công văn 3535/BGDĐT ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020 - 2021

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

2.2.1. Tổ chức hoạt động cho HS sau giờ học chính thức trong ngày (phụ lục 5)

- Nhà trường thực hiện tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu theo nhu cầu của HS. Các câu lạc bộ năng khiếu là một phần quan trọng trong chương trình phát triển toàn diện HS của nhà trường, tạo điều kiện cho học sinh thực hành những điều đã học, cũng như phát triển tối đa khả năng của mỗi em. Qua việc tổ chức các Câu lạc bộ, nhà trường tạo ra những sân chơi bổ ích cho các em ngoài giờ học chính khóa để các em thấy rằng mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Đó cũng là động lực để các em phấn đấu học tập và rèn luyện tốt hơn.

2.2.2. Tổ chức các hoạt động bán trú tại trường (*phụ lục 6*):

- Nhà trường tổ chức bán trú cho HS tại trường trên tinh thần tự nguyện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cha mẹ học sinh yên tâm công tác, phát huy hiệu quả của mô hình học 2 buổi/ngày với nguyên tắc: Đảm bảo khẩu phần phù hợp và ngon miệng cho học sinh, thay đổi thực đơn hàng ngày; đảm bảo VS ATTP trong trường học, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua đường thực phẩm; đảm bảo an toàn phòng chống dịch Covid - 19.

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2022 - 2023 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

3.1. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học

Ngày tựu trường: Sớm nhất 29/8/2022.

Ngày khai giảng: Thứ hai, ngày 05/9/2022

Học kì I: Ngày bắt đầu: ngày 05/9/2022 (thứ hai)

Ngày kết thúc: ngày 12/01/2023 (thứ năm)

Ngày nghỉ học kì: ngày 13/01/2022 (thứ sáu)

Học kỳ II: Ngày bắt đầu: ngày 16/01/2023 (thứ hai)

Ngày kết thúc: ngày 19/5/2023 (thứ sáu)

Ngày kết thúc năm học: Thứ sáu, ngày 25/5/2023 (thứ năm)

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học, các ngày nghỉ (nghỉ lễ theo quy định, nghỉ khác vì lý do bất khả kháng) trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù (*phụ lục 7*)

☞ Kế hoạch thời gian năm học có thể được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế dịch bệnh diễn biến, theo các văn bản chỉ đạo của các cấp.

Tại trường Tiểu học Phúc Đồng, việc thực hiện chương trình năm học 2022 - 2023 cụ thể như sau:

3.2. Đối với khối lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (*Phụ lục 8*)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (*KH kèm theo*)

3.3. Đối với khối lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 8)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (KH kèm theo)

3.4. Đối với khối lớp 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 8)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (KH kèm theo)

3.7. Đối với khối lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 8)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (KH kèm theo)

3.6. Đối với khối lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 8)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (KH kèm theo)

V. Giải pháp thực hiện:

1. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại của nhà trường trong thẩm quyền của Hiệu trưởng

1.1. Quản lý:

- Xây dựng kế hoạch quản lý và sử dụng, bổ sung cơ sở vật chất; phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên liên quan.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về vị trí, vai trò của cơ sở vật chất, thiết bị dạy học trong trường học cho toàn thể giáo viên, nhân viên.

- Giao kế toán đánh mã trang thiết bị đồ dùng, cập nhật đầy đủ trên phần mềm quản lý tài sản.

- Đầu năm học, cuối mỗi năm học bàn giao đầy đủ trang thiết bị cho từng cá nhân CBGVNV (có biên bản bàn giao).

- Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản của nhà trường theo năm.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo để hỗ trợ kinh phí mua sắm đồ dùng trang thiết bị dạy học phục cho chương trình giáo dục, mua sắm một số đồ chơi vận động ngoài trời cho học sinh.

- Hồ sơ về tài sản, trang thiết bị nhà trường lưu đầy đủ, khoa học theo quy định.

1.2. Sử dụng, khai thác hiệu quả CSVC:

- GV cần nắm chắc nguyên tắc, cách sử dụng, trách nhiệm của cá nhân trong việc khai thác, sử dụng cơ sở vật chất trong trường.

- Thống nhất quy trình thay thế và thanh lý đến từng GV.

- Sử dụng, khai thác các phòng học, phòng bộ môn đạt hiệu quả cao nhất, bảo dưỡng máy tính, máy in... giao trách nhiệm cho người sử dụng.

- Thực hiện tốt vừa sử dụng, vừa quan tâm sửa chữa tại nhà trường các trang thiết bị, CSVC.

- Tổ chức chuyên đề, khuyến khích giáo viên tự làm và sử dụng đồ dùng dạy học.

- Tăng cường việc sử dụng đồ dùng dạy học trong các tiết học một cách thiết thực và hiệu quả.

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn tăng cường giáo dục ý thức giữ gìn tài sản chung của trường, lớp bằng nhiều hình thức như: trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt tổ, các hoạt động ngoại ngoại trời...

2. Thực hiện công tác đội ngũ:

2.1. Đảm bảo về định biên:

- GV, NV: rà soát theo vị trí việc làm để tuyển đủ, đúng quy trình theo hướng dẫn 02/HD-UBND ngày 29/8/2021 của UBND quận Long Biên.

- Đăng ký về PNV để tuyển viên chức theo số lượng biên chế được giao.

2.2. Đảm bảo về chất lượng:

- Tư tưởng: Tổ chức cho 100% giáo viên, nhân viên ký cam kết thực hiện đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Pháp luật, Ngành, Quận; tạo điều kiện cho CBGVNV tham gia đầy đủ các lớp học chính trị.

- Trình độ:

- + Lý luận: tạo điều kiện cho 01 đồng chí trong quy hoạch tham gia lớp TCCT.

- + Chuyên môn:

- . Đảm bảo yêu cầu theo vị trí việc làm và Luật GD 2019: Rà soát đối chiếu, động viên GVNV chưa đạt chuẩn hoàn thành nâng chuẩn (7 đồng chí)

- . Nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho GV: Phân công nhiệm vụ phù hợp để phát huy sở trường cho CBGVNV; Tổ chức các lớp bồi dưỡng về CNTT, kỹ

thuật dạy học tích cực, đổi mới PPDH, xây dựng kế hoạch bài học theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo cho GV, ...; Quan tâm tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện tự bồi dưỡng, tham gia các lớp bồi dưỡng (tổ trưởng chuyên môn, Chương trình giáo dục phổ thông 2018); Tham gia đầy đủ, tổ chức triển khai hiệu quả các chuyên đề do Sở GD&ĐT Hà Nội, Phòng GD&ĐT, trường thực hiện; thường xuyên dự giờ và tư vấn chuyên môn nâng cao chất lượng giảng dạy;

. Đánh giá: Đảm bảo đánh giá CBGVNV hàng tháng, đánh giá sự chuyên nghiệp theo quý, cuối năm: đánh giá viên chức, chuẩn nghề nghiệp đúng quy trình, khách quan, công bằng, công khai; đánh giá theo hiệu quả công việc.

2.3. Đảm bảo về chế độ, chính sách

- Quan tâm đảm bảo đáp ứng đầy đủ chế độ chính sách, điều kiện làm việc tạo động lực làm việc cho CBGVNV.

- Khen thưởng, động viên, kịp thời, giới thiệu gương điển hình tiên tiến của trường trong cuộc họp, bài viết, website.

- Hàng tháng lập danh sách CBGVNV có thành tích xuất sắc để cấp trên khen thưởng kịp thời.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn:

3.1. Thời gian sinh hoạt chuyên môn:

Thực hiện Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học, công văn số 118/PGDĐT ngày 14/8/2020 của Phòng GD&ĐT hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông từ năm học 2020-2021, cụ thể:

- Hình thức: sinh hoạt theo tổ chuyên môn đối với khối 1 đến khối 5, văn phòng trực tiếp. Tổ Bộ môn sinh hoạt chuyên môn liên trường.

- Thời gian:

+ Tuần: 2 tuần/1 lần vào tuần lẻ

+ 1 buổi SHCM: ít nhất 90 phút

. Lịch cụ thể các tổ SHCM:

Tổ 1, 2: 16h30 thứ sáu.

Tổ 3: 15h thứ tư.

Tổ 4: 15h thứ năm.

Tổ 5: 15h thứ Hai.

Tổ Bộ môn: sinh hoạt chuyên môn liên trường gồm các trường: Phúc Lợi, ĐTVH, Giang Biên, Lê Quý Đôn vào 9h thứ hai tuần đầu mỗi tháng (Nhóm trưởng: MT: đ/c Nhân - ĐTVH; AN: đ/c Hằng - ĐTVH; Tin học - đ/c Nga - Cụ

Khối; GDTC: đ/c Tú Anh - Phúc Đồng) và sinh hoạt chuyên môn tại trường vào tuần hai mỗi tháng.

3.2. *Đổi mới về hình thức, nội dung SHCM:*

- Tập trung tổ chức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, có thể áp dụng hình thức SHCM trực tuyến 5% khi GV đã đi vào nền nếp;

- Phân công giáo viên trong tổ nghiên cứu chuyên sâu từng môn, đưa ra giải pháp giải quyết các vấn đề khó một cách cụ thể nhất.

- Tập trung thực hiện rõ 4 bước khi SHCM theo nghiên cứu bài học.

+ B1: *Nghiên cứu toàn bộ vấn đề mới, khó* trong cả 2 tuần dạy. Nghiên cứu bài dạy của tất cả các môn. Lưu ý: Chú ý vào vấn đề mới, khó dạy cần bàn bạc, trao đổi.

+ B2: *Tổ chức dạy học minh họa và dự giờ.*

+ B3: *Chia sẻ, thảo luận.*

+ B4: *Vận dụng kết quả SHCM vào bài học hàng ngày.*

- Một số lưu ý trong SHCM:

+ Đối với lớp 1: Không nhất thiết phải cho HS nghỉ giữa giờ bởi nội dung bài học đã tổ chức cho HS rất nhiều hoạt động rồi.

+ Ngoài SHCM theo nghiên cứu bài học, trong buổi SHCM phải thể hiện các nội dung 3 cơ bản (Kiểm việc trong 2 tuần trước; Trọng tâm nội dung bài dạy của 2 tuần tới; Trao đổi những vấn đề mới, khó

+ Kết hợp bồi dưỡng CNTT, sử dụng thiết bị hiện đại trong SHCM; tiếp cận nghiên cứu chương trình GDPT 2018.

4. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục:

4.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục:

- Chủ động chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lí học sinh phòng trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương trên cơ sở rút kinh nghiệm từ các năm học vừa qua để thực hiện hiệu quả, đảm bảo duy trì mục tiêu chất lượng giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch công tác đảm bảo an toàn thực phẩm bếp ăn nhà trường, các đơn vị cung cấp thực phẩm và chương trình sữa học đường; phương án xử lý tình huống xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- Làm tốt công tác tuyên truyền đến HS, CMHS các biện pháp phòng chống dịch.

- Tăng cường đầu tư CSVC, vệ sinh phòng học, làm việc để phòng chống dịch bệnh.

4.2. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc và hiệu quả chương trình, kế hoạch giáo dục:

4.1.1. Đối với lớp 1,2,3:

- Triển khai đầy đủ các văn bản của các cấp về thực hiện CTGDPT 2018: Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT Hà Nội, UBND quận, phòng GD&ĐT quận ban hành, cụ thể:

- Nội dung, thời lượng dạy học gồm 3 phần:

+ Lớp 1, 2:

. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc: 25 tiết/tuần

. Chương trình nhà trường: 10 tiết/tuần (Môn tiếng Anh: 02 tiết/tuần; Hoạt động củng cố, tăng cường: 8 tiết/tuần)

+ Lớp 3:

. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc: 28 tiết/tuần

. Chương trình nhà trường: 7 tiết/tuần (Môn tiếng Anh: 01 tiết/tuần; Hoạt động củng cố, tăng cường: 6 tiết/tuần)

4.1.2. Đối với lớp 4, 5:

* Xây dựng kế hoạch môn học: Thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện CTGDPT hiện hành, nhà trường giao quyền chủ động cho Tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch các môn, hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với CTGDPT 2018, cụ thể:

- Thời lượng: Đảm bảo đủ, đúng số tiết chính khóa theo quy định tại Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006; số tiết tăng cường tối đa theo công văn 8705/SGD&ĐT-TH ngày 03/9/2009

- Nội dung:

+ Đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của lớp.

+ Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của lớp và khả năng học tập của học sinh.

+ Lớp 5: Để chuẩn bị cho HS học lớp 6 theo CTGDPT 2018, GV cần bám sát công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn 3221/SGD&ĐT-GDPT ngày 31/8/2021 của Sở GD&ĐT Hà Nội; Công văn số 179/PGD&ĐT ngày 14/9/2021 của Phòng GD&ĐT quận Long Biên về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018, trong đó tập trung xây dựng kế hoạch phù hợp, dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh mà không kiểm tra định kỳ vào nội dung kiến thức bổ sung;

- Thời khóa biểu: sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi học sinh tiểu học.

4.1.3. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng HS lớp 5:

* Đối với Ban giám hiệu: Phân công nhiệm vụ cụ thể cho đồng PHT Nguyễn Thị Thu phụ trách chuyên môn phối hợp với TTCM khối 5 xây dựng, triển khai, hỗ trợ, giám sát các biện pháp nâng cao chất lượng ngay từ tháng 8 kèm theo biểu tiến độ thực hiện các biện pháp đó trong năm học, trong đó tập trung vào nâng cao chất lượng môn Toán, TA với đối tượng HS còn yếu.

* Đối với TTCM: phối hợp với giáo viên trong khối xây dựng các công việc thực hiện theo tuần thể hiện rõ trong các buổi SHCM; hỗ trợ các GV trong khối thực hiện hiệu quả các công việc đề ra.

* Đối với GVCN:

- Về giảng dạy:

+ Làm tốt công tác phân loại trình độ, nắm bắt tâm lý HS ngay từ tuần 1.

+ Lựa chọn phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng nhất là HS còn yếu trong từng tiết học.

+ GV lựa chọn hình thức hỗ trợ bổ sung kiến thức cho HS yếu bằng hình thức trực tuyến, trực tiếp nhưng không thu kinh phí.

- Về kiểm tra, đánh giá:

+ Thời gian tổ chức: 2 lần/năm học vào cuối HKI và cuối năm.

+ Hình thức: Mỗi lớp 1 phòng thi và có 2 giám thị trông thi trực tiếp.

+ Tổ chức ra đề: BGH ra đề trên cơ sở đề các lớp đã ra theo ma trận đề.

+ Tổ chức chấm bài và báo cáo kết quả :

. Lần 1- Cuối HKI: Giáo viên khối 4 của trường tự chấm, BGH tổng hợp báo cáo kết quả về PGD.

. Lần 2 - Cuối năm: Đối chéo giáo viên khối 5 chấm, báo cáo kết quả về PGD.

- Thông báo kết quả khảo sát tới CMHS để cùng nhà trường có kế hoạch giáo dục học sinh hiệu quả hơn.

- Về công tác phối hợp:

+ GVTA: TTCM cùng giáo viên trong khối và giáo viên Tiếng Anh xây dựng nội dung ôn tập sát với đối tượng học sinh để ôn tập vào tiết HDH phân chia trình độ của HS: đối với các môn Toán, TV đ/c Loan dạy HS giỏi, đ/c Yến dạy HS còn yếu, đ/c Hạnh, Cúc dạy đối tượng HS trung bình ; đối với môn TA : đ/c Thương phối hợp với trung tâm TA Clever bồi dưỡng HS vào các tiết hỗ trợ.

+ PHHS:

. Gặp gỡ trao đổi về tình hình học tập, cũng như sự tiến bộ của HS để phụ huynh giúp đỡ thêm việc ôn tập ở nhà cho HS còn yếu.

. Tạo điều kiện tốt nhất về góc học tập cũng như các nhu cầu cần có liên quan đến việc học ở trường, nhà trong điều kiện có thể.

. Phối hợp chặt chẽ thường xuyên với GV để nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng, điều chỉnh công tác phối hợp sao cho hiệu quả.

. Đồng hành cùng con hàng ngày để nắm bắt, có phương pháp giáo dục con phù hợp với từng giai đoạn.

4.2. Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

- Triển khai thực hiện Tài liệu giáo dục địa phương đối với lớp 1; tiếp tục triển khai kịp thời đối với lớp 2, lớp 3 khi được phê duyệt.

4.3. Triển khai giáo dục STEM

Thực hiện Kế hoạch số 526/KH-BGDĐT ngày 15/7/2022 của Bộ GDĐT triển khai thực hiện giáo dục STEM cấp tiểu học, nhà trường chủ động phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng CTGDPT 2018 phù hợp với điều kiện thực tế tại HS.

5.4. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học

4.4.1. Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học:

- Đổi mới việc thiết kế các hoạt động trong kế hoạch bài dạy theo 4 hoạt động: Mở đầu (khởi động, kết nối); hình thành kiến thức mới (trải nghiệm, khám phá, phân tích, hình thành kiến thức mới); luyện tập, thực hành; vận dụng, trải nghiệm.

- Mỗi tiết học, GV cần chủ động tổ chức nhiều hoạt động học tập; rèn cho học sinh cách khai thác kiến thức có ở sách giáo khoa và tài liệu học tập khác,... Chú trọng kết hợp giữa học tập cá thể và học tập hợp tác, tăng sự tương tác giữa giáo viên và học sinh, học sinh và học sinh. Từng học sinh có cơ hội thể hiện sự hiểu biết của mình, ghi nhận đóng góp của cá nhân khi cùng giải quyết nhiệm vụ học tập chung. Đánh giá kết quả học tập của học sinh dựa theo mục tiêu của bài học trong suốt quá trình học tập bằng các câu hỏi và bài tập. Đặc biệt, cần hình thành và phát triển kỹ năng tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau giữa học sinh.

- Trong quá trình dạy học GV biết thay đổi ngữ liệu không phù hợp, kết hợp nhiều phương pháp dạy học: dạy học toàn lớp, dạy học cá nhân, dạy học nhóm, dạy học giải quyết vấn đề, dạy học theo tình huống, bàn tay nặn bột, VNEN, dạy học Mĩ thuật mới... sử dụng các kỹ thuật dạy học tích cực. Tuy

nhiên khi sử dụng, GV cần linh hoạt phát triển phương pháp dạy học theo đặc thù bộ môn.

- Để thành công trong việc ĐMPPDH, GV cần biết phối hợp với PHHS để hình thành thói quen học tích cực cho học sinh.

- GV cần nâng cao kỹ năng sử dụng, khai thác triệt để các tính năng của CNTT, các phần mềm dạy học.

4.4.2. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học và tổ chức triển khai các nội dung giáo dục tích hợp:

- Cung cấp các đường link bài giảng, trang Web đến HS, CMHS để các con nghiên cứu, ôn tập thêm kiến thức có chất lượng, hiệu quả các nội dung kiến thức tiếp thu trên lớp.

- Dạy học thông qua tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm cho HS: tiết chào cờ, các hoạt động chào mừng ngày lễ lớn, tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử địa phương và tổ chức cho học sinh tham quan tìm hiểu cụm di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn quận Long Biên theo kế hoạch của UBND quận Long Biên, tổ chức các buổi thăm quan, dã ngoại.

- Dạy lồng ghép các nội dung:

- . Giáo dục an ninh, quốc phòng trong một số môn học theo Kế hoạch 3664/KH-SGDĐT ngày 16/8/2018 của Sở GD&ĐT Hà Nội.

- . Triển khai thực hiện Bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” lồng ghép trong các tiết dạy Đạo đức. Tiếp tục thực hiện việc giảng dạy bộ tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch - văn minh, hoạt động trải nghiệm cho học sinh Hà Nội.

- . Thực hiện nghiêm túc kế hoạch số 300/KH-UBND ngày 15/8/2019 của Ủy ban nhân dân quận Long Biên về “chống rác thải nhựa” trên địa bàn quận Long Biên đến năm 2020 và các năm tiếp theo.

4.4.3. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học theo các văn bản chỉ đạo: đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ. Thực hiện đánh giá thường xuyên bằng các hình thức khác nhau: quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập, ...:

- * Đối với học sinh lớp 1, 2, 3: Thực hiện theo Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- * Đối với học sinh lớp 4, 5: Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT, ngày 28/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

4.5. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học

4.5.1. Dạy Ngoại ngữ:

- Đối với lớp 1,2: Triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2010 và Công văn số 803/SGDDĐT-GDPT ngày 17/3/2020.

- Đối với lớp 3: Tổ chức dạy học bắt buộc môn Ngoại ngữ 4 tiết/tuần theo các văn bản chỉ đạo: Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 889/SGDDĐT-GDTH ngày 07/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018;

- Đối với lớp 4, 5: Tiếp tục triển khai Chương trình Tiếng Anh tự chọn theo CTGDPT 2006 ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 đối với học sinh lớp 4 và lớp 5.

- Việc dạy tiếng Anh hỗ trợ đảm bảo tính tự nguyện, đồng thuận của học sinh, phụ huynh học sinh; thực hiện đúng chương trình đã được thẩm định và kế hoạch dạy học chi tiết được nhà trường xây dựng, phòng GDĐT phê duyệt, báo cáo Sở GDĐT.

- Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo:

+ Đối với lớp 1, lớp 2 lựa chọn sách giáo khoa theo danh mục sách giáo khoa đã được Bộ GDĐT ban hành và Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2, lớp 6 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2021-2022 trên địa bàn thành phố Hà Nội, Quyết định 1705/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội; đối với lớp 4 và lớp 5 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 và các văn bản khác của Bộ GDĐT. Khai thác triệt để các nguồn tài nguyên online, offline đã tập huấn và cung cấp cho giáo viên sử dụng đồng bộ với sách giáo khoa đã cung ứng.

- Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy, học ngoại ngữ: 2 phòng với các trang thiết bị dạy học theo quy định.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ GV ngoại ngữ. GV dạy TA biên chế đạt trình độ IELTS đạt 5.5.

- Thường xuyên phối hợp với CMHS, GVCN trong công tác kiểm tra, rà soát chất lượng dạy học.

- Kiểm tra vở và sách bài tập của học sinh: 100% các lớp.
- BGH xây dựng, thực hiện kế hoạch Tiếng Anh liên kết; chịu trách nhiệm nội dung, chất lượng chương trình liên kết. BGH thực hiện dự 02 tiết Tiếng Anh liên kết/tháng/1 chương trình.
- Dự giờ giáo viên nước ngoài để trau dồi ngôn ngữ, phương pháp dạy học hiện đại.
- Triển khai khảo sát đầu ra 100% HS lớp 5 tham gia chương trình TA liên kết để đánh giá khách quan chất lượng đào tạo của nhà trường và trung tâm.
- Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên phát triển chương trình, nội dung dạy học môn Tiếng Anh theo chuẩn năng lực đầu ra của học sinh; tăng cường kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học môn Tiếng Anh bảo đảm đạt chuẩn đầu ra mức A1(KET) theo 6 bậc đánh giá khung năng lực ngoại ngữ.

4.5.2. Dạy học Tin học:

- Thực hiện hướng dẫn của Bộ GD&ĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học từ năm học 2019 - 2020 tại công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Công văn số 889/SGDĐT-GDTH ngày 07/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc tổ chức dạy học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học bắt buộc với lớp 3;
- Năm học 2022-2023, nhà trường tiếp tục thực hiện phân phối chương trình môn Tin học cấp tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học.
- Cùng với việc tổ chức hiệu quả dạy học Tin học cho học sinh lớp 4, lớp 5 theo quy định trong chương trình, nhà trường có giải pháp phù hợp tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, hoạt động giáo dục STEM tiếp cận công nghệ số nhằm góp phần phát triển các năng lực đặc thù Tin học, Khoa học, Công nghệ cho học sinh cấp tiểu học đồng thời tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận với giáo dục tin học và đáp ứng sở thích, nhu cầu, phát hiện và bồi dưỡng phát triển năng lực tin học, tư duy khoa học máy tính, hình thành và nuôi dưỡng đam mê khoa học, công nghệ cho học sinh tiểu học.
- Tiếp tục tổ chức CĐ cấp trường về phương pháp giảng dạy môn Tin học, các kỹ năng thực hành, thiết kế hoạt động, quản lý lớp học, nâng cao kỹ năng tự học của người học, kết hợp các yếu tố văn hoá trong giảng dạy..., từ đó đưa ra những giải pháp để áp dụng vào quá trình dạy học môn Tin học ở trường cũng như cách xây dựng bài giảng đúng quy định, theo định hướng đổi mới, phát triển năng lực.

4.6. Thực hiện giáo dục với trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn:

- Triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn: Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009.

- Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại nhà trường.

- Đánh giá: Học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

- Đánh giá và xếp loại học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn cần căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định tại Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009.

- Phối hợp với PHHS để hỗ trợ HS hoàn thành các nội dung theo yêu cầu

4.7. Tổ chức hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; xây dựng, phát triển thư viện nhà trường đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh:

4.7.1. Tổ chức hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm:

- Bám sát theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019, BGH chỉ đạo các tổ chuyên môn phối hợp với TPT xây dựng nội dung, chương trình tổ chức thực hiện các HĐTT, HĐNGCK, hoạt động trải nghiệm;

+ Lớp 1, 2, 3: Tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019 nêu PHHS có nhu cầu.

- Nội dung:

+ Tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lý học đường cho học sinh tiểu học, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe;

+ Giáo dục an toàn giao thông cho học sinh theo chương trình, tài liệu của Bộ GD&ĐT.

+ Xây dựng và quản lý tốt môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng. Tiếp tục thực hiện phong trào “hành động vì nhà trường xanh - sạch - đẹp - văn minh - hạnh phúc”.

+ Thực hiện tốt kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước cho học sinh. Phối hợp với TTVHTT&TT mở các lớp dạy bơi cho học sinh lớp 3 đến lớp 5, tổ chức các lớp năng khiếu cho học sinh; tham gia Chương trình sửa học đường theo chỉ đạo của Sở GD&ĐT Hà Nội; tiếp tục tuyên truyền triển khai công tác bảo hiểm y tế học sinh.

- Biện pháp thực hiện:

- + Tổ chức tập huấn cho đội ngũ CBGV để làm tốt công tác tuyên truyền
- + Hướng dẫn tổ chuyên môn, TPT xây dựng kế hoạch giáo dục môn Hoạt động trải nghiệm phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của lớp, trường. Trong khi tổ chức HĐTN cần chú ý đến xây dựng các kỹ năng cho học sinh.
- + Phát huy tốt hoạt động của hội đồng tự quản lớp
- + Tạo cơ hội cho tất cả học sinh tham gia vào cả quá trình của HĐTN
- + Phát huy vai trò của tổng phụ trách đội, ban chỉ huy liên đội, hội đồng tự quản các lớp.
- + Làm tốt công tác tham mưu, đề xuất, phối hợp.

4.7.2. Xây dựng, phát triển thư viện trường học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh:

- Nghiên cứu, vận dụng triển khai mô hình thư viện thân thiện trường Tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường một cách linh hoạt và hiệu quả theo Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019:

- + Tổ chức góc thư viện tại các lớp học
- + Hàng tuần trao đổi sách, truyện mượn từ thư viện, các gia đình PHHS.
- + Phát động phong trào ủng hộ sách truyện thư viện 1 lần/năm

4.8. Tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

- Thời khóa biểu:

+ Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3: Thời khóa biểu được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học; không tổ chức dạy học quá 7 tiết/ngày, mỗi tiết 35 phút.

+ Đối với lớp 4, lớp 5: tiếp tục thực hiện theo công văn số 8705/SGDĐT-TH, ngày 3/9/2009 của Sở GDĐT Hà Nội. Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày trên cơ sở đảm bảo không quá 7 tiết văn hóa/ngày. Các tiết học chính khóa theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 nên xếp buổi học thứ nhất (buổi sáng) của các ngày học trong tuần. Đảm bảo thời lượng có 1 tiết/ngày học sinh tự học có hướng dẫn; không giao bài tập về nhà cho học sinh tiểu học.

- Tổ chức bán trú:

+ Nhà trường tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo hướng dẫn của UBND quận Long Biên về việc tiêu chí tổ chức

ăn bán trú và lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm cho các cơ sở giáo dục năm học 2022-2023.

+ Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú, phương án xử lý ngộ độc khi xảy ra, triển khai đến 100% CBGVNV, tổ chức cho CMHS đăng ký;

+ Giám sát chặt chẽ việc giao nhận, chế biến thực phẩm hàng ngày.

+ Triển khai 11 chủ đề trong giáo dục dinh dưỡng (với 4 hình thức tổ chức giáo dục dinh dưỡng) và 2 loại hoạt động thể lực cho học sinh (các bài tập khởi động và một số các bài tập vận động) theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học.

4.9. Thực hiện hiệu quả công tác quản lý, quản trị nhà trường

4.9.1. Xây dựng tính chuyên nghiệp trong BGH:

- Đảm bảo BGH đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo vị trí việc làm: Tạo điều kiện cho 01 đồng chí trong BGH tham gia học Thạc sỹ quản lý, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý.

- Thống nhất trong việc chỉ đạo: nghiên cứu, cập nhật đầy đủ các văn bản để triển khai đúng, đủ nội dung; xây dựng các kế hoạch, quy chế, quy trình nội bộ để điều hành, giải quyết, đánh giá, động viên, khen thưởng kịp thời CBGVNV;

- Ứng dụng hiệu quả CNTT và từng bước đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong quản lý: khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý: Google drive, quản lý HS, ... Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” ban hành theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 (Quyết định số 131) phù hợp với kế hoạch, đề án của địa phương triển khai Quyết định số 131.

+ Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 5%; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Xây dựng, triển khai các quy chế, quy định, quy tắc trong nhà trường đến 100% CBGVNV.

- Lưu trữ đầy đủ hồ sơ công việc khoa học, theo quy định tại Điều 21 Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT và Thông tư 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban ngành Thông tư Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục.

- Xây dựng phong cách lãnh đạo cho các đ/c trong BGH trên nguyên tắc: tin tưởng, tôn trọng cấp dưới và tập hợp quần chúng; nắm bắt, kiểm soát và biết cách xử lý thông tin hợp tình, hợp lý và phải có tính sáng tạo; chia sẻ, động viên, giúp đỡ, có tham vọng.

4.9.2. Đổi mới kiểm tra, giám sát các hoạt động của GVNV:

- Phân công nhiệm vụ cho từng đồng chí trong BGH phụ trách từng mảng hoạt động trong nhà trường.

- Thực hiện quản lý, giám sát các hoạt động theo phân cấp, phân quyền cho CBGVNV nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm, sự sáng tạo cho đội ngũ làm công tác kiểm tra, giám sát.

- Thay đổi hình thức kiểm tra, giám sát quan tâm đến kiểm tra đột xuất nhằm phát hiện, điều chỉnh những thiếu sót, động viên, khen thưởng kịp thời trong việc thực hiện nhiệm vụ của GVNV.

- Động viên, khen thưởng đúng người, đúng việc.

5. Công tác truyền thông về giáo dục

- Hình thức:

+ Qua công TTĐT của trường, phường, phòng, fanpage, nhóm Zalo của CMHS các lớp, nhóm Zalo của HĐSP nhà trường, loa truyền thanh của phường.

+ Làm tốt các cuộc họp CMHS, thông qua các buổi họp tại phường, tổ dân phố.

+ Tổ chức các chuyên đề liên quan đến giáo dục

- Nội dung: Cập nhật, công khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ GD&ĐT về đổi mới giáo dục, về Chương trình GDPT 2018; chương trình nhà trường, các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng; các tin, bài có tính thời sự thuộc lĩnh vực giáo dục.

- Cách thức tổ chức:

+ BGH thành lập tổ truyền thông, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên viết bài theo mảng mình phụ trách; xây dựng kế hoạch, triển khai đến 100% CBGVNV về các nội dung truyền thông giáo dục trong năm học.

+ Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “*nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục*”.

+ Nêu cao vai trò mỗi cán bộ, giáo viên trong các nhà trường là một “*sứ giả*” làm công tác truyền thông; mỗi học sinh, PHHS là những “*cộng tác viên*” tuyên truyền tích cực và hiệu quả đến gia đình và cộng đồng.

+ Phối hợp với các tổ chức đoàn thể của phường, Quận, hoặc mời giảng viên, chuyên gia về tổ chức các chuyên đề về giáo dục gia đình, phòng tránh xâm hại trẻ em; biện pháp phối hợp giáo dục gia đình - nhà trường nhằm hình thành phát triển năng lực, phẩm chất HS.

6. Thực hiện hiệu quả lịch báo giảng tự động:

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng về CNTT trong đó tập trung vào hướng dẫn sử dụng hiệu quả lịch báo giảng tự động.

- Tổ chức cho GV thực hiện xây dựng lịch với sự tư vấn hướng dẫn của đ/c GV Tin học.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo tuần.

- Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường, trình cấp trên phê duyệt. Sau khi được cơ quan quản lý cấp trên phê duyệt sẽ thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức đầu năm để 100% CB, GV, NV nắm được và thực hiện.

- Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Cung cấp và tổ chức cho giáo viên học tập các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Tổ chức triển khai kế hoạch tới 100% cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường. Quản lý, chỉ đạo có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ năm học đã đề ra.

- Tổ chức các hoạt động của nhà trường theo những nhiệm vụ năm học đã đề ra trong kế hoạch năm học. Điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp thực tế các hoạt động trong năm học.

- Đôn đốc, kiểm tra, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện để các hoạt động đạt hiệu quả cao. Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động của nhà trường; nhân rộng điển hình tiên tiến.

- Phản ánh về Phòng GD&ĐT (qua tổ Tiểu học) những vấn đề vướng mắc của nhà trường trong quá trình thực hiện để kịp thời giải quyết.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

- Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học gửi cơ quan quản lý trực tiếp trước ngày 25/5/2023

2. Phó Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch, quy chế chuyên môn, thời khóa biểu, các kế hoạch có liên quan đến hoạt động giáo dục nhà phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đảm bảo theo quy định.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn; các bộ phận: y tế, CTĐ, thư viện, đồ dùng, công tác thư viện, thiết bị, đoàn đội, công đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với KHGD nhà trường;

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 1, 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động của GVNV nhà trường

- Phản ánh về Hiệu trưởng những vấn đề vướng mắc của nhà trường trong quá trình thực hiện để kịp thời giải quyết.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1, 2. Thực hiện điều chỉnh chương trình lớp 5 theo hướng dẫn.

- Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

- Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

- Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

4. Tổng phụ trách Đội

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm. Phối hợp tổ chức các hoạt động liên kết.

5. Giáo viên

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch bài học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

- Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn. Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Tự học, từ bồi dưỡng về trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

- Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

6. Nhân viên thư viện - đồ dùng

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách, mua sắm sách báo, sách tham khảo,... trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2022 - 2023 của Trường Tiểu học Phúc Đồng bắt đầu thực hiện từ ngày 22/9/2022. Đề nghị CBGVNV thực hiện nghiêm túc, đúng theo kế hoạch của nhà trường đã đề ra. Trong quá trình thực hiện kế hoạch có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận :

- Phòng GD&ĐT: để phê duyệt;
- Phó HT: để thực hiện;
- Tổ CM, VP.
- Lưu: VT.



Đinh Thị Thoa

Phụ lục I

CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ NĂM HỌC 2022 - 2023

(Kèm theo kế hoạch số 38/KH-THPD ngày 31/8/2022 của trường TH Phúc Đồng)

TT	Nội dung	Tổng số	Nữ	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Xếp loại CCVC			
				ThS	ĐH	CD	TC	TH PT	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	HTXS	HTT	HT	CHT
1.	Tổng số GV, CBQL và NV	57	51	3	39	7	1	8	7	17	6	6	28	13	
1.1.	Giáo viên	42	40	2	33	7	0		7	16	4	5	26	8	
	<i>GVCB</i>	33	33	0	27	6	0		5	17	6	5	21	5	
1.2.	Trong đó số GV chuyên biệt	9	7	2	6	1			2	2	0	0	3	3	
	Ngoại ngữ	2	2	1	1				1				1		
	Tin học	1	1		1					1			1		
	Âm nhạc	2	1		2				1					1	
	Mỹ thuật	2	2		2					1			1		
	Thể dục	2	1	1		1			2				1	1	
1.2.	Cán bộ quản lý	3	3	1	2					1	2	1	2		
	Hiệu trưởng	1	1	1									1		
	Phó hiệu trưởng	2	2		2						1	1	1		
1.3.	Nhân viên	12	8		2	1	1	8					6	4	
	NV văn thư	1	1		1								1		
	NV kế toán	1	1		1								1		
	NV y tế, thủ quỹ	1	1			1							1		
	NV thư viện, đồ dùng	1	1				1						1		
	NV bảo vệ	4						4					2	2	
	NV lao công	4	4					4						2	